

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **36/2021/DS-ST**

Ngày: 02/12/2021.

*Về việc: Tranh chấp hợp đồng
sử dụng thẻ tín dụng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Tuyên

2. Ông Dương Văn Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa:

Ông Tạ Quốc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 02/12/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 59/2021/TLST- DS ngày 02/7/2021, về việc: Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/QĐXX-ST ngày 26/10/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2021/QĐDS-ST ngày 12/11/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S;

Địa chỉ: 266-268 N, Phường V, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người được ủy quyền lại: **Ông Nguyễn Xuân D**, Nhân viên Ngân hàng.

Bị đơn: Ông Vũ Mạnh Đ; sinh năm 1987; hộ khẩu thường trú: Khu tập thể S, xã Ph, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

I. Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Ngày 18/6/2016, ông Vũ Mạnh Đ có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín

dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Đ, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng số 472075 - 9933 với hạn mức sử dụng chung là 100.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Đ đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 706.914.267 đồng (chưa bao gồm phí và lãi phát sinh). Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Đ đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 700.913.244 đồng (Thứ tự thanh toán áp dụng theo Điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Đ không có thiện trí trả nợ. Ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngày 31/01/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ với ông Đ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Tính đến ngày 14/7/2021 ông Đ còn nợ các khoản tổng cộng là 143.060.607 đồng (Trong đó: Nợ gốc: 84.701.247 đồng; Lãi quá hạn: 58.359.360 đồng). Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu ông Đ phải thanh toán số nợ trên, tuy nhiên ông Đ vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn:

1. Buộc ông Đ phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày ngày 14/7/2021 ông Đ còn nợ các khoản tổng cộng là 143.060.607 đồng (Trong đó: Nợ gốc: 84.701.247 đồng; Lãi quá hạn: 58.359.360 đồng).

2. Ông Đ có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 14/7/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

- Bị đơn ông Đ vắng mặt không có lý do, không có bản tự khai.

3. Quá trình tiến hành tố tụng trong đơn khởi kiện, người khởi kiện Ngân hàng có ghi nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú của ông Đ tại địa chỉ K, xã P, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Ngày 14/10/2020 Tòa án nhân dân quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh có thông báo số 348/2020/TB-TA chuyển hồ sơ khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của ông Đ, nhưng Đ không đến Tòa án làm việc. Tòa án đã tiến hành xác minh, trao đổi với Công an xã Phú C thì được biết: Ông Vũ Mạnh Đ; sinh năm 1987; hộ khẩu thường trú: Khu tập thể S, xã P, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Từ tháng 8 năm 2021 đến nay ông Đ đã đi khỏi địa chỉ trên, đi đâu làm gì Công an xã không nắm được. Qua kiểm tra hệ

thống dữ liệu quản lý dân cư thể hiện ông Vũ Mạnh Đ; sinh năm 1987 vẫn có nơi thường trú tại: Khu tập thể S, xã P, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu Tòa án buộc ông Đ phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ tạm tính đến ngày 29/11/2021 là: 158.256.063 đồng (bao gồm: Nợ gốc: 84.701.247 đồng; Lãi quá hạn: 73.554.816 đồng).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa có quan điểm: Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn tạm ngừng phiên tòa để xác minh làm rõ nơi cư trú của ông Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, đánh giá đầy đủ, khách quan tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Đ phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 18/6/2016 và đã cấp thẻ tín dụng số 472075 - 9933. Do đó, đây là vụ án tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng được ký giữa Ngân hàng và ông Đ thì có ghi hộ khẩu thường trú của ông Đức tại: Khu tập thể S, xã P, huyện Sóc Sơn, Hà Nội và địa chỉ hiện tại: số 850 Trần Hưng Đạo, phường 7, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Công an phường 7, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã xác minh cho biết ông Đ không có hộ khẩu thường trú hay tạm trú tại số 850 Trần Hưng Đạo, phường 7, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Công an phường 7, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã xác minh cho biết ông Đ có tạm trú tại số 2417 Phạm Thế Hiển, phường 7, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 4/2018 đến tháng 2/2019. Nhưng đã đi đâu không rõ từ tháng 3/2019 đến nay. Cho nên, Tòa án nhân dân quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh đã chuyển vụ việc đến Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

Công an xã P, Sóc Sơn, Hà Nội đã có xác minh là ông Vũ Mạnh Đ; sinh năm 1987; hộ khẩu thường trú: Khu tập thể S, xã P, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Từ tháng 8 năm 2021 đến nay ông Đ đã đi khỏi địa chỉ trên, đi đâu làm gì Công an xã không nắm được. Qua kiểm tra hệ thống dữ liệu quản lý dân cư thể hiện ông Vũ

Mạnh Đ; sinh năm 1987 vẫn có nơi thường trú tại: Khu tập thể S, xã P, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Căn cứ theo Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

[3] Về thủ tục tố tụng:

Thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Ông Đ là bị đơn trong vụ án, trong khi thực hiện hợp đồng ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ dân sự, Trong hồ sơ khởi kiện thể hiện ông Đ có thường trú tại: Khu tập thể S, xã P, huyện Sóc Sơn, Hà Nội nhưng hiện ông Đ không còn cư trú tại địa chỉ trên, không thông báo địa chỉ nơi cư trú mới cho Ngân hàng, nên Tòa án đã tiến hành tổng đạt bằng phương thức niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật và áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị Quyết số 04 ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Đ.

[4] Xét về yêu cầu khởi kiện:

- Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc ông Đ phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền tính đến ngày Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ tạm tính đến ngày 29/11/2021 là: 158.256.063 đồng (bao gồm: Nợ gốc: 84.701.247 đồng; Lãi quá hạn: 73.554.816 đồng) theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 18/6/2016 và đã cấp thẻ tín dụng số 472075 – 9933. Hội đồng xét xử nhận thấy: Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 18/6/2016 và Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng số 472075 – 9933 cho ông Đức được ký kết tự nguyện, các bên có đủ năng lực tham gia giao dịch dân sự, mục đích, nội dung và hình thức của hợp đồng theo đúng quy định của pháp luật, nên căn cứ Điều 117 Bộ luật dân sự 2015 xác định đây là hợp đồng hợp pháp, các bên có nghĩa vụ thực hiện.

- Nội dung: Căn cứ vào thu nhập hàng tháng, Ngân hàng đã cấp cho ông Đức thẻ tín dụng số 472075 – 9933 với hạn mức sử dụng là 100.000.000 đồng với lãi suất là 2,15%/tháng, lãi suất quá hạn là 150%, lãi theo thỏa thuận là 3,75%/tháng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Đức đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 706.914.267 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Đức đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 700.913.244 đồng, từ 01/11/2019 đến nay ông Đ không thanh toán cho Ngân hàng bất kỳ khoản nào khác. Như vậy ông Đức đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 và Điều 23 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 31/01/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ tín dụng và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn và yêu cầu ông Đ phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền tính đến ngày 29/11/2021 là:

158.256.063 đồng (bao gồm: Nợ gốc: 84.701.247 đồng; Lãi quá hạn: 73.554.816 đồng) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và thỏa thuận của các bên, cho nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đề nghị tạm ngừng phiên tòa để xác minh làm rõ nơi cư trú của ông Đức là không cần thiết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Ông Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Các Điều 90, 91, 94, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Các Điều 274, 280, 345, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 97; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Nghị Quyết số 04 ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với ông Vũ Mạnh Đ.

2. Buộc ông Vũ Mạnh Đ phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S toàn bộ số tiền nợ của Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 18/6/2016 và Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng số 472075 – 9933, tạm tính đến ngày 29/11/2021 là: 158.256.063 đồng (bao gồm: Nợ gốc: 84.701.247 đồng; Lãi quá hạn: 73.554.816 đồng).

Kể từ ngày kế tiếp sau ngày 29/11/2021 ông Vũ Mạnh Đ tiếp tục chịu lãi suất đối với khoản nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi trả xong nợ gốc cho Ngân hàng TMCP S.

3. Về án phí: Ông Vũ Mạnh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.910.000 đồng. Ngân hàng TMCP S được hoàn lại số tiền 2.703.877 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0004197 ngày 30/6/2021 tại Cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN NGỌC HÒA